UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh phúc**
Số: 285/TB-STC	*An Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục thủ tục hành chính có mức thu 0 đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến áp dụng tại các xã, phường, đạc khu trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Công văn số 13020/VP-HCC ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công khai danh mục thủ tục hành chính áp dụng mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, doanh nghiệp, Sở Tài chính thông báo công khai Danh mục thủ tục hành chính có mức thu 0 đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính áp dụng tại các xã, phường, đạc khu trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

1. Hình thức tiếp nhận và trả kết quả:

Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có mức thu 0 đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh có thể nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đường link: https://dichvucong.gov.vn

2. Công khai Danh mục thủ tục hành chính:

Sở Tài chính đăng tải công khai Danh mục thủ tục hành chính có mức thu 0 đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan tại địa chỉ: https://stc.angiang.gov.vn/

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính)

3. Hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến để được áp dụng mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí theo quy định:

Đề nghị Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường, đặc khu cập nhật danh mục thủ tục hành chính

này, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến để được áp dụng mức thu phí, lệ phí 0 đồng theo quy định.

Sở Tài chính thông báo đến các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường, đặc khu; các Phòng, Trung tâm thuộc Sở được biết để tra cứu và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP (Thảo).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Trương Ngọc Hưng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÓ MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ 0 ĐỒNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Thông báo số 285/TB-STC ngày 08/7/2026 của Sở Tài chính)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan giải quyết	Mức độ cung cấp DVCTT		Ghi chú
				Toàn trình	Một phần	
1	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu		x	
2	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	UBND xã, phường, đặc khu	x		
3	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	UBND xã, phường, đặc khu	x		
4	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
5	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
6	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	UBND xã, phường, đặc khu	x		
7	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	UBND xã, phường, đặc khu	x		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan giải quyết	Mức độ cung cấp DVCTT		Ghi chú
				Toàn trình	Một phần	
8	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	UBND xã, phường, đặc khu	x		
9	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
10	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	UBND xã, phường, đặc khu	x		
11	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	UBND xã, phường, đặc khu	x		
12	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	UBND xã, phường, đặc khu	x		
13	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
15	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	UBND xã, phường, đặc khu	x		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan giải quyết	Mức độ cung cấp DVCTT		Ghi chú
				Toàn trình	Một phần	
16	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
17	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
18	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
19	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	UBND xã, phường, đặc khu	x		
20	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	UBND xã, phường, đặc khu	x		
21	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
22	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
23	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	x		
24	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	UBND xã, phường, đặc khu	x		
25	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cơ quan giải quyết	Mức độ cung cấp DVCTT		Ghi chú
				Toàn trình	Một phần	
26	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
27	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
28	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
29	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
30	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		
31	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	UBND xã, phường, đặc khu	x		